

CÔNG TY TNHH SƠN SEAMASTER (VIỆT NAM)**SEAMASTER****DỮ LIỆU SẢN PHẨM****6006 HIGH TEMPERATURE INDUSTRIAL COATINGS****ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:**

Là loại sơn chất lượng đặc biệt, có thể chịu được nhiệt độ lên đến 600°C. Sơn được đặc chế bằng cách sử dụng gốc nhựa silicone.

SỬ DỤNG:

Thích hợp cho những bề mặt thép đòi hỏi sức chịu nhiệt cao.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT:

Phải đảm bảo bề mặt khi sơn thật sạch và khô ráo. Bề mặt kim loại phải sạch, không còn lẫn tạp chất hay sét gỉ. Đối với bề mặt đã từng được sơn, thì cần loại bỏ phần sơn tróc của lớp sơn cũ.

SỬ DỤNG:

Phương pháp sử dụng: dùng cọ hay bình phun để sơn.

LÝ TÍNH:

- Thời gian khô:
 - √ Khô bề mặt : 15 phút
 - √ Khô cứng : Khoảng 12 giờ
- Chất phủ : Dung môi
- Độ phủ lý thuyết : Khoảng 16 m².
- Màu sắc : Màu nhôm (tuỳ vào số lượng đặt hàng mà chúng tôi sẽ cung cấp những màu khác theo yêu cầu của bạn)
- Dung môi : S 7712.
- Tỷ lệ trộn : 3 thể tích sơn + 2 thể tích dung môi.
- Hai lớp phủ.

ẤN TƯỢNG KHÔNG PHAI

CÔNG TY TNHH SƠN SEAMASTER (VIỆT NAM)**SEAMASTER****DỮ LIỆU SẢN PHẨM****6003 HIGH TEMPERATURE INDUSTRIAL COATINGS****ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:**

Là loại sơn nhôm được đặc chế thật đặc biệt để có thể chịu được nhiệt độ lên đến 200°C

SỬ DỤNG:

Dùng để sơn lò luyện kim, phụ tùng động cơ, những thiết bị công nghiệp.v.v...

CHUẨN BỊ BỀ MẶT:

Phải đảm bảo bề mặt khi sơn thật sạch và khô ráo. Bề mặt kim loại phải sạch, không còn lẫn tạp chất hay sét gỉ. Đối với bề mặt đã được sơn rồi, thì cần loại bỏ đi phần sơn tróc của lớp sơn cũ.

SỬ DỤNG:

Phương pháp sử dụng: dùng cọ hay bình phun để sơn.

LÝ TÍNH:

- Thời gian khô:
 - ✓ Khô bề mặt : Từ 1 đến 2 giờ.
 - ✓ Khô cứng : Khoảng 12 giờ
- Chất khử : Nhựa thiên nhiên
- Màu sắc : Màu nhôm kim loại.
- Độ phủ : Từ 16m² đến 20m²/lít(tùy thuộc vào nhu cầu công việc)

ẤN TƯỢNG KHÔNG PHAI

CÔNG TY TNHH SƠN SEAMASTER (VIỆT NAM)

SEAMASTER	SEAMASTER	DỮ LIỆU SẢN PHẨM
	HIGH-TECH NATURAL PEBBLE FLOORING SYSTEM	

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:

Seamaster High – Tech Natural Pebble Flooring System là loại đá cứng, để trang trí. Bề mặt nổi kết, ít bị ăn mòn và dùng bảo vệ nền nhà chống lại hoá chất là nhờ có sự bao phủ của lớp nhựa thông trong và cứng bảo vệ cho lớp đá tự nhiên.

SỬ DỤNG:

Thích hợp để lót ở lối đi bộ, đáy hồ, hàng hiên, sân thượng, lối xe chạy.v.v...

ƯU ĐIỂM:

- Độ bền tuyệt hảo và rất ít hao mòn.
 - Khả năng chống hóa chất công nghiệp tuyệt vời.
 - Dễ lắp đặt và được chế tạo để sử dụng ngay.
 - Cho bề mặt liền lạc và nổi kết những khu vực khác nhau như ý muốn.
 - Không trơn trượt ngay cả khi bị ướt.
 - Chống tia cực tím và không bị phai màu.
 - Cho vẻ đẹp tự nhiên và kéo dài.
 - Sự kết hợp màu sắc hài hoà.
 - Tự thoát nước và không bị ứ nước.
 - Có thể lát gạch mà không cần dùng chất kết dính.
- Kích cỡ đá: từ 2.5mm đến 9mm.
 - Độ dày : tùy thuộc vào kích cỡ đá mà bề dày đá sẽ dao động từ 6mm đến 12mm

CHUẨN BỊ BỀ MẶT:

- a. Trên bề mặt bê- tông và lớp nền nên có một lớp gỗ tốt được thiết kế phù hợp và bằng nhau. Lớp gỗ này phải có khả năng chịu lực tốt và chịu được độ nén tối thiểu là 20Mpa và độ dày tối thiểu của nền xi măng phải là 40mm.
- b. Bề mặt nền mới phải được phơi sấy ít nhất là 21 ngày trước khi lát đá.
- c. Mặt nền phải sạch, không bám bụi, rêu, dầu, tuyết hay những chất lỏng khác.

ẤN TƯỢNG KHÔNG PHAI

CÔNG TY TNHH SƠN SEAMASTER (VIỆT NAM)

SEAMASTER	SEAMASTER	DỮ LIỆU SẢN PHẨM
	THERMOPLASTIC ROAD MARKING PAINT	

Seamaster Thermoplastic Road Marking Paint là loại sơn giao thông nhựa nóng được sản xuất theo tiêu chuẩn Anh BS 3262 – 1997. Loại sơn này được sản xuất bằng các nguyên liệu cao cấp với chất lượng sản phẩm được giám sát rất nghiêm ngặt.

Seamaster Thermoplastic Road Marking Paint rất mau khô và có các đặc điểm sau:

- Độ bám dính cao.
- Độ bền cao.
- Màng sơn dày (1.5 mm).
- Phản quang tốt (vào ban ngày cũng như đêm tối).
- Có đặc tính chống kiềm.
- Chống trượt.
- Chống chịu bền bỉ dưới thời tiết khắc nghiệt.
- Tan chảy đều.

CÁCH SỬ DỤNG:

Bề mặt đường phải sạch bụi, cát, dầu mỡ và không bị lỗ chỗ. Nếu bề mặt còn nhiều lỗ nhỏ, nên phủ một lớp lót và một lớp hoàn thiện để có bề mặt sơn phẳng đều.

Sơn được sử dụng bằng cách nung nóng đến khoảng 200°C đến khi bột sơn nóng chảy thành dạng lỏng quánh đặc, nồi nung sơn cần được trang bị một máy khuấy để giúp cho sơn nóng chảy được đồng nhất. Sơn được sơn bằng thiết bị sơn đường hoặc có thể bằng rulô trong khi sơn còn đang ở dạng nóng chảy. Các hạt thủy tinh phản quang lên bề mặt sơn trước khi lớp sơn nguội và rắn chắc lại, hoặc được trộn sẵn với bột sơn khi nung. Các hạt thủy tinh phản quang này tạo khả năng trông thấy vào ban đêm rất tuyệt vời.

Thời gian khô rất nhanh, vào khoảng 1 phút đối với lớp sơn có độ dày 105mm. Nếu độ dày cao hơn, thời gian khô sẽ chậm lại.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:

Dạng	: bột khô
Thời gian khô cứng hoàn toàn	: 1 – 2 phút
Ánh màu	: màu trắng, màu vàng.
Độ phủ lý thuyết	: 0.3– 0.5 m ² /lít và độ dày màng sơn khi khô là 1mm
Thời gian lưu trữ	: 6 tháng tính từ ngày sản xuất.

ẤN TƯỢNG KHÔNG PHAI

CÔNG TY TNHH SƠN SEAMASTER (VIỆT NAM)

SEAMASTER	SEAMASTER 6200 ROAD MARKING PAINT	DỮ LIỆU SẢN PHẨM
------------------	--	-------------------------

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM:

Sơn đường Seamaster 6200 là loại sơn một thành phần gốc chloro.

- Khả năng che lấp tuyệt vời.
- Độ bền rất cao.
- Khô nhanh.
- Chống mài mòn.
- Không hoà tan với nhựa trải đường.
- Chống trơn trượt

Sử dụng: Là sơn đường có công thức đặc biệt được dùng để sử dụng cho:

- Ngoại và nội thất.
- Đường lộ và bãi đậu xe.

CHỨNG NHẬN:

Đạt chứng nhận tiêu chuẩn của Singapore 221 năm 1979 (loại không phản quang)

CHUẨN BỊ BỀ MẶT:

Loại bỏ tất cả những phần bụi bẩn, phải bảo đảm bề mặt khi sơn thật khô ráo.

PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG:

Phương pháp sơn: dùng bàn chải, rulô hay máy phun sơn đường.

Nếu sử dụng máy phun sơn đường thì pha thêm 15 – 20% dung môi Seamaster 7712 nếu cần.

LÝ TÍNH:

Thành phần liên kết	: gốc chloro
Chất màu	: chủ yếu là titanium dioxide hay những chất màu chịu được thời tiết và một số khoáng chất.
Dung môi	: Chủ yếu là acromatic hydrocarbon
Tỉ lệ trộn	: Một thành phần
Thể trọng (Kg/ lít)	: 1.48 ± 0.05
Thể tích rắn	: xấp xỉ 50%

ẤN TƯỢNG KHÔNG PHAI

CÔNG TY TNHH SƠN SEAMASTER (VIỆT NAM)

Thời gian khô	: ở nhiệt độ 27 ^o c ± 2 ^o c và độ ẩm là 80 ± 5%
Khô bề mặt	: khoảng 5 phút
Khô cứng	: khoảng 8 phút
Độ dày màng sơn khô	: 60- 65 μ
Khoảng cách giữa 2 lần sơn	: 20 phút
Độ phủ lý thuyết	: 7.7 – 8.3 m ² / lít
Màu sắc	: 6201 màu trắng (phản quang và không phản quang); 6222 màu vàng (phản quang và không phản quang); 6285 màu đen; 6213 màu đỏ.
Độ bóng	: mờ
Điểm phát sáng	: khoảng 33 ^o c
Điều kiện lưu trữ	: Bình thường
Trọng lượng sản phẩm	: 7.40 kg/ 5 lít; 29.90 kg/ 20 lít (± 5%) (Tùy thuộc vào màu sắc)

QUY TRÌNH SƠN:

a. Đối với bề mặt đường mới:

- Điều kiện của bề mặt: mặt đường bình thường
- Số lớp sơn: 02 lớp
- Độ dày màng sơn khô: 120 – 130μ
-

Chú ý: Nếu mặt đường bị lỗ chỗ, nên pha thêm khoảng 5% dung môi 7712 cho lớp sơn đầu tiên và quét lên bề mặt để che lấp bề mặt. Không pha thêm dung môi cho những lớp sơn sau.

b. Đối với bề mặt đường cũ:

Sơn một lớp sơn đường Seamaster 6200.

ẤN TƯỢNG KHÔNG PHAI

CÔNG TY TNHH SƠN SEAMASTER (VIỆT NAM)**SEAMASTER****PRODUCT DATA****6006 HIGH TEMPERARURE INDUSTRIAL COATINGS****PRODUCT DESCRIPTION:**

Is superior quality paint, it can withstand temperature up to 600°C. It is formulated by using silicone base resin.

USER:

Suitable for steel surfaces where high heat resistant is required.

SURFACE PREPARATION:

Ensure that the surface is clean and dry. Metal surface should be free from miscellaneity and rust. Remove unstable film from previously painted surfaces.

APPLICATION:

Method of application: brush and spray.

PHYSICAL PROPERTIES:

- Drying time
- ✓ Surface dry : 15 mins.
- ✓ Hard dry : overnight.
- Reducer : thinner.
- Theoretical coverage : 16 m² (approximately).
- Colours : Aluminum (other colours also possible depending on quantity).
- Thinner : S7712.
- Mixing ratio : 3 paint (V) + 2 Thinner (V).
- 2 top coats.

ẤN TƯỢNG KHÔNG PHAI

CÔNG TY TNHH SƠN SEAMASTER (VIỆT NAM)**SEAMASTER****PRODUCT DATA****6003 HIGH TEMPERATURE INDUSTRIAL COATINGS****PRODUCT DESCRIPTION:**

It is a high a aluminium paint specially formulated to withstand heat up to 200oC.

USES:

For painting furnaces, engine parts, industrial appliances, etc.

SURFACE PREPARATION:

Ensure that the surface is clean and dry. Metal surface should be free from miscellaneity and rust. Remove unstable film from previously painted surfaces.

APPLICATION:

Method of application: brush and spray.

PHYSICAL PROPERTIES:

- Drying time :
 - ✓ Surface dry : 1- 2 hours
 - ✓ Hard dry : overnight
- Reducer : mineral turpentine
- Area coverage rate: 16m² – 20 m²/ Liter (depending on working condition).
- Colour : metallic aluminium.

ẤN TƯỢNG KHÔNG PHAI